| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 174/2018/QĐST-HNGĐ | *Mai Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Thu P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản NNT, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Ngần Văn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản NNT, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị Thu P và anh Ngần Văn N

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Thu P và anh Ngần Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị P, anh N có 02 con chung là cháu Ngần Lò Hương G, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Ngần Lò Anh Q, sinh ngày 15/10/2014. Giao cháu Ngần Lò

Hương G, Ngần Lò Anh Q cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu G, cháu Q trưởng thành.

Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh N được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về nợ chung vợ chồng: Chị P, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ. Về án phí: Chị Lò Thị Thu P được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Ngần Văn N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã PC;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lò Thị Chơ**